

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 20-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phú Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo.

Trần Văn D, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1971 tại Vĩnh Phúc; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Làng B, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Dương Thị Kh; có vợ là Lại Thị Mai H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 62/2017/HSST ngày 15/12/2017, TAND huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Văn D 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. D chấp hành án xong ngày 27/04/2019. Án phí hình sự, D được miễn chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bàn Văn Ng, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Y, xã Yên D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Gi, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Ông Đào Đình H, sinh năm 1965; địa chỉ: TDP Làng B, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; địa chỉ: TDP Làng B, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, Trần Văn D một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88B1 – 127.08 đến khu vực ngõ 6 đường Nguyễn Tất Thành thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh Đông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên và cầm theo 02 gói ma túy Heroine để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Tại đây, D gặp Bàn Văn Ng, Ng hỏi D: “Anh có ma túy Heroine không bán cho em một ít để sử dụng?”. D trả lời “có” và nói với Ng: “Anh có 02 gói ma túy Heroine bán với giá 450.000đ, muốn mua thì đưa tiền đây anh bán ma túy cho”. Ng chuẩn bị rút tiền ra đưa cho D, còn D chưa kịp đưa ma túy cho Ng thì bị Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ trong túi quần bên phải Trần Văn D đang mặc 02 gói giấy bạc bên trong đều có chứa chất bột màu trắng (D khai đó là 02 gói ma túy Heroine của D đem đi để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt). Vật chứng niêm phong vào một phong bì thư theo thủ tục pháp luật, ký hiệu A1. Tạm giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số tiền 300.000đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN wave zx BKS: 88B1 – 127.08 màu sơn đỏ.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn D tại tổ dân phố Làng Bàu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên. Kết quả khám xét Cơ quan Công an không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Về nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ của Trần Văn D, quá trình điều tra D khai nhận: Do được bạn bè nghiện ngoài xã hội giới thiệu khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, D một mình đi đến khu vực đường tàu thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên. Tại đây, D gặp và hỏi mua được của 01 nam thanh niên (D không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này) 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, D mang số ma túy này đến khu vực đầu ngõ 6 đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 48/KLGD ngày 02/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1560g (không phải một năm sáu không gam, không kể bao bì) loại Heroine”. Hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định A1 = 0,0928g mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao giấy gói “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu

của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKSTPVY ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trần Văn D về "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Trần Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai phù hợp với cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, tại khu vực ngõ 6 đường Nguyễn Tất Thành thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh Đông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc Trần Văn D có hành vi đem ma túy đi để bán cho Bàn Văn Ng kiểm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu giữ của D 02 gói giấy bạc bên trong đều có chứa chất bột cục màu trắng có khối lượng là 0,1560g qua giám định xác định là ma túy loại Heroine.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Trần Văn D đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh được quy định tại khoản 1

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo là người khuyết tật nặng và quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2017 bị TAND huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa). Hành vi phạm tội của bị cáo là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm, nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho D, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau, nên Tòa không xét.

Đối với Bàn Văn Ng là người đã thỏa thuận mua ma túy của Trần Văn D để sử dụng cho bản thân nhưng chưa mua được ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý với Bàn Văn Ng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên CQĐT tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương nơi Ng cư trú, quản lý theo dõi, giáo dục là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động NOKIA đã cũ tạm giữ của Trần Văn D khi bắt quả tang, quá trình điều tra vụ án xác định, khoảng tháng 6/2021, D mua chiếc điện thoại này tại 01 cửa hàng mua bán điện thoại trên địa bàn phường Ngô Quyền (D không nhớ là cửa hàng nào) với giá 200.000đ từ số tiền lao động mà có, mục đích liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, cần trả lại chiếc điện thoại di động này cho D, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của Trần Văn D khi bắt quả tang, quá trình điều tra vụ án xác định: số tiền trên là tiền của D do lao động hợp pháp mà có. Cần trả lại cho D, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu LOCIN Wave ZX, BKS: 88B1 – 127.08 màu sơn đỏ tạm giữ của Trần Văn D khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định, khoảng tháng 12/2021, D mua lại chiếc xe này từ ông Đào Đình H, sinh năm 1965 ở tổ dân phố Làng B, phường L, thành phố V với giá 1.500.000đ từ số tiền lao động mà có để làm phương tiện đi lại cá nhân. Quá trình mua bán, hai bên không làm giấy tờ. Ngày 30/12/2021, D đã sử dụng chiếc xe trên vào hành vi phạm tội (đi bán ma túy). Làm việc với CQĐT ông H cho biết, khoảng đầu năm 2021, ông H mua lại chiếc xe máy nhãn hiệu LOCIN Wave ZX BKS: 88B1 – 127.08 của một nam giới, là khách hàng đến sửa xe tại quán sửa xe của ông (ông không rõ tên tuổi, địa chỉ của người này) với giá 1.000.000đ để làm phương tiện đi lại, hai bên không làm giấy tờ mua bán. Sau đó, do không có nhu cầu sử dụng ông đã bán lại chiếc xe này cho Trần Văn D. CQĐT tiến hành tra cứu tại Phòng CSGT Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định, xe mô tô BKS: 88B1 – 127.08 chủ sở hữu xe là anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1993 ở phường L, thành phố V, theo thông tin tra cứu và anh Cảnh khai nhận chiếc xe mang nhãn hiệu PIAGGIO, BKS: 88B1 – 127.08 màu sơn ghi, không giống với đặc điểm thực tế của chiếc xe Cơ quan Công an tạm giữ khi bắt quả tang Trần Văn D. Anh C cho biết, khoảng đầu năm 2014 anh có mua mới chiếc xe này với giá 39.000.000đ, đăng ký tên anh, mục đích đi lại cá nhân, đến khoảng giữa năm 2018, do không có nhu cầu sử dụng anh đã bán chiếc xe này (anh không nhớ đã bán cho ai, ở đâu). CQĐT tiến hành tra cứu xe theo số khung: LLCXCHLL0Y1075631, số máy: LC152FMH00417331 của chiếc xe nhãn hiệu LOCIN Wave ZX, BKS: 88B1 – 127.08 màu sơn đỏ tạm giữ của Trần Văn D khi bắt quả tang tại Phòng CSGT Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả tra cứu cho thấy xe mang BKS: 88F3 – 2541, chủ sở hữu xe là anh Nguyễn Đức M, sinh năm: 1981 ở xã Đ, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc. CQĐT tiến hành xác minh tại Công an xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, xong được biết hiện anh M không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai rõ. Xét thấy, hiện chưa xác định rõ nguồn gốc đối với chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu LOCIN Wave ZX, BKS: 88B1 – 127.08 màu sơn đỏ có số khung: LLCXCHLL0Y1075631, số máy: LC152FMH00417331. Do vậy, CQĐT tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 200.000đ tạm giữ của Bàn Văn Ng khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Ng do lao động mà có. Tuy nhiên, ngày 30/12/2021, Ng dùng số tiền này để mua ma túy của D. Do vậy, cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 0,0928g ma túy Heroine cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong cùng một bao giấy gói “MÃU TRẢ” trên giáp lại có

chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt Trần Văn D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30 tháng 12 năm 2021).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho Trần Văn D 300.000đ và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA đã cũ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của Bàn Văn Ng.

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 0,0928g ma túy Heroine và toàn bộ bao gói niêm phong sau giám định.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp án phí hình sự cho bị cáo Trần Văn D.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm